TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo
2. Ông Lê Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 2000;
Địa chỉ: Ấp T, xã Y, TX. G, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Bá Tân H, sinh năm 1991;
Nơi ĐKTT: 19/4 đường C, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Chổ ở: 28 đường BH9, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị Kim N trình bày được tóm tắt như sau:*

+ Về hôn nhân: chị và anh Lê Bá Tân H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 nhưng đến ngày 13/4/2020 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND phường X, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08/2020. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Chị và anh H không sống chung với nhau gần 01

năm. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống riêng mỗi bên.

+ Về con chung: có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 11/12/2019. Từ ngày vợ chồng xa nhau, con chung do anh H nuôi dưỡng nên ly hôn xin giao con cho anh H nuôi dưỡng; chị không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết

+ Về nợ chung: không có.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn anh Lê Bá Tân H trình bày:***

+ Về hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị Kim N về thời gian chung sống, thời gian kết hôn và thủ tục đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Chị N bỏ về Tiền Giang từ tháng 6/2020. Nay chị N xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

+ Về con chung: có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 11/12/2019. Từ ngày vợ chồng xa nhau, con chung do anh H nuôi dưỡng nên ly hôn xin nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết

+ Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **I. Về thủ tục tố tụng**: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Lê Thị Kim N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] **II. Về nội dung vụ án:**

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim N và anh Lê Bá Tân H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2020 ngày 13/4/2020, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống.Từ tháng 6/2020, chị N anh H không sống chung, không quan tâm, chăm

sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn là thuộc trường hợp mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị N yêu cầu ly hôn và anh H cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N để các bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

[4] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 11/12/2019. Từ ngày vợ chồng xa nhau, con chung do anh H nuôi dưỡng, cũng quen sống với anh H. Chị N yêu cầu giao con chung cho anh H nuôi dưỡng và anh H cũng thống nhất. Do đó, để con phát triển tốt về thể chất, tinh thần chấp nhận yêu cầu của chị N giao con chung Lê Gia B cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: chị Lê Thị Kim N và anh Lê Bá Tân H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: không có

[7] **III. Về án phí:** Nguyên đơn chị Lê Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Kim N được ly hôn anh Lê Bá Tân H.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 11/12/2019 cho anh Lê Bá Tân H nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Kim N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm

nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005081 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường X, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Nghĩa Nguyễn Thị Thu Thảo Lê Xuân Thu